

Số: **138** /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày **12** tháng 8 năm 2016

BÁO CÁO

Giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng năm 2016

Dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Đại Việt;

4. Mục tiêu của dự án:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh của Dự án Nhà máy xi măng Long Sơn; đồng thời phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm của các nhà máy lớn trong khu vực...góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Bỉm Sơn và của tỉnh Thanh Hóa.

5. Quy mô công suất:

Quy mô đầu tư theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa số 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc phê duyệt dự án; số 1365/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

- Công trình giao thông nhóm B, cấp III; thuộc loại Đường phố chính thứ yếu và đường phố gom (theo tiêu chuẩn TCXDVN 104:2007) vận tốc thiết kế $V_{tk}=50-60\text{km/h}$;

- Đoạn từ Km0+00 -:- Km5+92,5: Chiều rộng nền đường $B_n=17,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=7,5\text{m}\times 2$; chiều rộng giải phân cách giữa $B_{pc}=1,5\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_l=2\times 0,5\text{m}$.

- Đoạn từ Km5+92,5 -:- Km5+718,71: Tuyến đi trùng với đường bê tông nhựa cũ có $B_m=10,5\text{m}$ còn tốt không đầu tư;

- Đoạn từ Km5+718,71 -:- Km8+285: Chiều rộng nền đường $B_n=11,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=10,5\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_l=2\times 0,5\text{m}$.

6. Nội dung đầu tư chính:

Đầu tư phần nền mặt đường, công trình thoát nước, đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể như sau:

- Hạng mục nền mặt đường:
- + Đoạn từ Km0+00 -:- Km5+92,5: Chiều rộng nền đường Bn= 17,5m; chiều rộng mặt đường Bm= 7,5mx2; chiều rộng giải phân cách giữa Bpc=1,5m; chiều rộng lề đất Bl=2x0,5m.
- + Đoạn từ Km5+92,5 -:- Km5+718,71: Tuyến đi trùng với đường bê tông nhựa cũ có Bm=10,5m còn tốt không đầu tư;
- + Đoạn từ Km5+718,71-:- Km8+285: Chiều rộng nền đường Bn= 11,5m; chiều rộng mặt đường Bm= 10,5m; chiều rộng lề đất Bl=2x0,5m.
- + Kết cấu mặt đường BTXM;
- + Thiết kế vượt nối với các đường giao dân sinh trong khu vực;
- Hạng mục thoát nước: Gồm thoát nước ngang, thoát nước dọc tuyến, Cải suối phù hợp với tim tuyến mới;
- Hạng mục an toàn giao thông: gồm hệ thống biển báo dọc , sơn kẻ đường, chỉ hướng trên tuyến;

7. Địa điểm dự án: thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn và Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn;

8. Diện tích sử dụng đất: 19.85 ha

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Các mốc thời gian:

- Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc phê duyệt dự án đầu tư;
- Thời gian thực hiện dự án:
 - + Thời gian bắt đầu: Năm 2015.
 - + Thời gian kết thúc: Năm 2018.

11. Tổng mức đầu tư: 181.086.000.000 đồng;

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	123.049.800.000 đồng
	- Chi phí Quản lý dự án:	1.678.399.272 đồng
	- Chi phí tư vấn xây dựng:	7.736.554.388 đồng
	- Chi phí khác:	2.038.249.400 đồng
	- Chi phí GPMB:	30.120.600.000 đồng
	- Chi phí dự phòng:	16.462.360.306 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách tỉnh; Vốn huy động hợp pháp của thị xã Bỉm Sơn để đảm nhận tối thiểu 30% chi phí giải phóng mặt bằng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

Như bảng 1.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Tổng mức đầu tư dự án được duyệt là 181.086.000.000 đồng. Lũy kế khối lượng thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 6 năm 2016 là 2.825.371.000 đồng, đạt 1,56%.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo quyết định phê duyệt tại Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm 02 nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh và vốn huy động hợp pháp của thị xã Bỉm Sơn.

Kết quả giải ngân vốn từ đầu dự án đến hết tháng 6 năm 2016 là 2.909.180.000 đồng.

1.4. Chất lượng công việc đạt được:

Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

Chi phí quản lý dự án, chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, chi phí thẩm định hồ sơ đấu thầu, chi phí giám sát thi công xây dựng, chi phí kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình, chi phí kiểm toán, chi phí bảo hiểm công trình và các lệ phí khác.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án:

- Giá cả nguyên vật liệu xây dựng biến động thay đổi tăng liên tục.

- Thời tiết, khí hậu thay đổi theo mùa trong năm

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện:

Theo quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 về việc phê duyệt dự án; số 5253/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án;

- Thời gian khởi công gói thầu số 08: Xây dựng công trình (Nền mặt đường, phụ trợ, công trình thoát nước và đảm bảo an toàn giao thông)

+ Ngày kí hợp đồng là ngày: 21/6/2016;

+ Ngày bàn giao mặt bằng đợt 1 là ngày 22/6/2016;

+ Ngày khởi công là ngày (sau 5 ngày kí hợp đồng) là ngày: 26/6/2016;

+ Ngày hoàn thành (22 tháng) là ngày 26/4/2018.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

- Quý III năm 2015, tổ chức công tác lập dự án.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư đang thực hiện khẩn trương, nhằm sớm bàn giao cho nhà thầu triển khai thi công.

- Ngày 26/6/2016, khởi công gói thầu số 8: Xây dựng công trình.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

Kế hoạch thực hiện đảm bảo so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, do đã bắt đầu vào mùa mưa nên công tác thi công sẽ gặp khó khăn.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định của các chế độ, chính sách về lĩnh vực XD CB.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo:

Hàng tháng chủ đầu tư tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án như: Giá trị khối lượng xây lắp, các chi phí khác, tiến độ

thực hiện các hợp đồng tư vấn, những khó khăn, vướng mắc... để thực hiện công tác báo cáo theo quy định

3.2. Xử lý thông tin báo cáo:

Sau khi tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án, những việc thuộc thẩm quyền kịp thời xử lý, giải quyết, những việc vượt quá thẩm quyền chủ đầu tư báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết nhằm tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án: Đảm bảo tiến độ.

2. Công tác quản lý dự án: Đảm bảo thực hiện theo các quy định của các chế độ, chính sách về lĩnh vực XD CB.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Các thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư dự án đều được phản hồi và xử lý kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Thanh Hóa bố trí nguồn vốn kịp thời để nhà thầu triển khai thi công theo tiến độ đề ra; 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKH;



Bùi Huy Hùng

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chủ đầu tư: UBND thị xã Bim Sơn.

Địa điểm thực hiện: thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn và Lam Sơn, thị xã Bim Sơn.

Tổng mức đầu tư: 181.086.000.000 đồng;

Tổng dự toán: 178.594.997.083 đồng;

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: 32.000.000.000 đồng;

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: 32.000.000.000 đồng.

Bảng 1: Tình hình thực hiện dự án 6 tháng đầu năm 2016



TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị (đồng)	Nguồn vốn	Trong kỳ (6 tháng đầu năm 2016)		Lũy kế giá trị thực hiện (đồng)	Lũy kế giải ngân (đồng)	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
				Tiến độ thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)					
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC-DT công trình, lập hồ sơ cắm cọc GPMB	3.392.000.000	Ngân sách thị xã và nguồn huy động hợp pháp khác	Đảm bảo	1.862.621.000,00	1.676.358.000,00	1.862.621.000,00	1.676.358.000,00		
2	Gói thầu số 2: Lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp tư vấn	381.000.000	nt	nt						
3	Gói thầu số 3: Tư vấn thẩm tra TKBVTC-DT	180.000.000	nt	nt	163.656.000,00	163.656.000,00	163.656.000,00	163.656.000,00		

4	Gói thầu số 4: Bảo hiểm xây dựng công trình	271.000.000	nt	nt	237.673.000,00	237.673.000,00	237.673.000,00			
5	Gói thầu số 5: Giám sát đánh giá dự án	369.000.000	nt	nt						
6	Gói thầu số 6: Giám sát thi công xây dựng công trình	1.843.000.000	nt	Đang thực hiện		326.215.000,00		326.215.000,00		
7	Gói thầu số 7: Rà phá bom mìn	614.000.000	nt	nt	561.421.000,00	505.278.000,00	561.421.000,00	505.278.000,00		
8	Gói thầu số 8: Xây dựng công trình (nền, mặt đường, phụ trợ, công trình thoát nước và đảm bảo an toàn giao thông)	135.920.000.000	nt	nt						
9	Gói thầu số 9: Thăm tra an toàn giao thông	65.000.000	nt	Chưa thực hiện						

10	Gói thầu số 10: Giám sát môi trường	132.000.000	nt	Chưa thực hiện							
11	Gói thầu số 11: Kiểm toán công trình	416.000.000	nt	Chưa thực hiện							

